| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **461**/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: **635**/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**Bà Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1984**

CCCD số 042184017752 do Bộ C cấp ngày 18/9/2024.

Nơi cư trú: T, tổ B cụm E, phường T, TP Hà Nội.

**Ông Nguyễn Văn Dũng T, sinh năm 1984**

CCCD số 001084027177 do Bộ C cấp ngày 19/9/2025.

Nơi cư trú: Căn hộ D1509 THVP nhà ở chung cư K, số B N, phường T, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**[1]**. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

**[2]**. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn Dũng T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn D T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 09/12/2021. Ông, bà thoả thuận sau khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Minh P cho mẹ là bà Nguyễn Thị Hằng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn D T kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Văn Dũng T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn Dũng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn Dũng T không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

**2. Về lệ phí:** Bà Nguyễn Thị Hằng N và ông Nguyễn Văn D T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011184 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND Khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**
**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Hường**